

BIÊN BẢN

Họp sinh hoạt tổ chuyên môn tuần 25+26

I. Thời gian bắt đầu: Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 13 tháng 03 năm 2026

II. Địa điểm: Lớp MG 3 – 4 Tuổi (2)

III. Thành phần tham dự:

Đoàn kiểm tra nội bộ của nhà trường

- Bà Phạm Thị Linh Thảo – Phó Hiệu trưởng – Tổ trưởng đoàn kiểm tra.

- Bà Trần Thị Thu – Tổ trưởng chuyên môn – Thư ký.

- Bà Hồ Thị Bích Ngọc – Tổ trưởng chuyên môn – Thành viên.

1. Chủ trì: Bà Lê Thị Trinh – TTCM

2. Thư ký: Bà Nguyễn Vũ Ngọc Phượng - Thư kí

Tổng số giáo viên của tổ tham gia : 7/7 nữ

- Vắng: Cô Nguyệt (hộ sản), cô Danh (hộ sản)

IV. Nội dung:

1. Nhận xét đánh giá công tác tuần 23+24:

a. Ưu điểm:

- Giáo viên trong tổ thực hiện tốt tác phong đạo đức nhà giáo, đoàn kết hỗ trợ nhau trong công tác chuyên môn.

- Các lớp tổ chức tốt hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động.

- Đã tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 8/3: múa sân trường; hoạt động STEAM; tiệc Buffet

- Giáo viên tích cực tuyên truyền đến phụ huynh về phòng chống dịch bệnh tay chân miệng, sởi và các bệnh giao mùa.

- Các lớp thực hiện tốt công tác vệ sinh lớp học, đồ dùng đồ chơi và môi trường lớp học.

- Đã tổ chức các hoạt động giáo dục kiểm tra nội bộ ở 3 lớp, đã phối hợp cùng với cô Dung chuẩn bị tiết SHCMNCBH “ Tìm hiểu về hoa hồng”

* Rút kinh nghiệm

- Chưa tổ chức thường xuyên các hoạt động theo lịch sinh hoạt

* Nhận xét về hồ sơ sổ sách:

- Giáo viên trong tổ thực hiện khá đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định như: kế hoạch giáo dục, sổ họp, sổ dự giờ và các loại sổ theo dõi khác.

- Kế hoạch giáo dục được xây dựng theo đúng chủ đề, nội dung phù hợp với độ tuổi trẻ 3–4 tuổi và bám sát chương trình.

- Giáo án được soạn tương đối đầy đủ các bước tổ chức hoạt động, xác định mục tiêu rõ ràng, có chuẩn bị đồ dùng, phương pháp phù hợp với trẻ.

- Sổ họp và sổ dự giờ được ghi chép đầy đủ, có nhận xét sau mỗi lần dự giờ, thể hiện tinh thần học hỏi và trao đổi kinh nghiệm trong tổ.

→ Tồn tại – rút kinh nghiệm: Một số giáo án của giáo viên khi xây dựng theo hướng STEAM chưa xác định rõ các thành tố của STEAM trong từng hoạt động. Khi thiết kế giáo án cần thể hiện rõ các thành tố S (Science – Khoa học), T (Technology – Công nghệ), E (Engineering – Kỹ thuật), A (Art – Nghệ thuật), M (Math – Toán học) phù hợp với nội dung bài dạy và khả năng của trẻ. Giáo viên cần chú ý lồng ghép và thể hiện rõ các thành tố STEAM trong mục tiêu, nội dung và tiến trình hoạt động để hoạt động giáo dục được rõ ràng và hiệu quả hơn.

* Ý kiến của tổ viên:

Tất cả tổ viên đồng ý với nhận xét trên.

2. Công tác trọng tâm tuần 25+26:

a. Tư tưởng chính trị:

- Tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Tuyên truyền đến phụ huynh và trẻ về ngày bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031 (15/3).

- Thực hiện nghiêm túc theo KH số 75/KH-MNHH về công tác gia đình 2026 và thực hiện tốt quy tắc ứng xử nhà giáo theo bộ quy tắc của nhà trường

- Hưởng ứng các hoạt động chào mừng Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3 và Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3, Ngày Thể thao Việt Nam 27/3

b. Công tác chuyên môn:

*** Công tác giáo dục:**

- Các lớp thực hiện nghiêm túc chương trình, thời gian biểu, tổ chức đầy đủ các hoạt động trong ngày

- Tăng cường tổ chức hoạt động ngoài trời và hoạt động trải nghiệm cho trẻ tại các khu vực theo lịch đã phân công

- Tiếp tục hoàn thiện môi trường: Xây dựng môi trường trang trí cầu thang ở khối và trồng thêm cây xanh

- Lồng ghép các nội dung về ngày Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3 và Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3, Ngày Thể thao Việt Nam 27/3 vào các hoạt động giáo dục

- Các lớp phối hợp cùng nhau làm đồ dùng chuẩn bị cho hội thao bé khỏe – bé vui, tập luyện các tiết mục văn nghệ, trò chơi vận động chuẩn bị cho hội thao bé khỏe – bé vui theo kế hoạch của nhà trường

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn NCBH: KPKH “ Tìm hiểu về hoa hồng” (Cô Dung dự kiến dạy ngày 18/3/2026)

*** Công tác nuôi dưỡng:**

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động.
- Thực hiện tốt vệ sinh lớp học, đồ dùng đồ chơi hàng ngày.
- Tuyên truyền đến phụ huynh phòng chống dịch bệnh tay chân miệng, cúm mùa, bệnh sởi.

- Bao quát trẻ khi tham gia hoạt động ngoài trời và các hoạt động trải nghiệm.

- Đã báo cáo tổng hợp thể lực đợt 3 và nhập số liệu trên phần mềm vnedu

c. Công tác khác:

- Giáo viên trong tổ tiếp tục chăm sóc cây xanh và xây dựng môi trường lớp học xanh – sạch – đẹp.

- Phối hợp tốt với phụ huynh trong công tác chăm sóc – giáo dục trẻ.

- Thông báo đến cha mẹ trẻ về KH tổ chức hội thao

- Tuyên truyền đến phụ huynh hưởng ứng giờ trái đất từ 20h30 đến 21 giờ 30 phút, thứ Bảy, ngày 28/3/2026

d. Học BDTX:

- Tham gia học tập BDTX trên hệ thống Temis.

* Báo cáo về việc học bồi dưỡng thường xuyên

- Cô Dung - Module GVMN 4: Sinh hoạt chuyên môn ở cơ sở GDMN: Qua quá trình học tập và nghiên cứu mô đun, tôi nhận thức rõ vai trò và ý nghĩa của sinh hoạt chuyên môn trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Bản thân đã tích cực tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn của tổ, mạnh dạn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục tại lớp. Đồng thời cũng đề xuất một số hình thức sinh hoạt chuyên môn như dự giờ – rút kinh nghiệm, sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học để nâng cao chất lượng chuyên môn trong tổ. Thuận lợi: Được sự quan tâm, tạo điều kiện của Ban giám hiệu nhà trường; tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt định kỳ giúp giáo viên có cơ hội trao đổi, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau. Khó khăn: Trong quá trình sinh hoạt chuyên môn, một số giáo viên còn chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến, dẫn đến việc thảo luận đôi lúc chưa thật sự sôi nổi, chưa khai thác được nhiều kinh nghiệm thực tiễn của từng giáo viên. Đề xuất: Trong thời gian tới, cô Dung đề nghị các giáo viên trong tổ tích cực tham gia đóng góp ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm nhiều hơn trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, nhằm nâng cao hiệu quả thảo luận, giúp các buổi sinh hoạt chuyên môn ngày càng thiết thực và chất lượng hơn.

- Bồi dưỡng kế hoạch phát triển năng lực giáo viên: Tiêu chuẩn 5 - Tiêu chí 14: Ứng dụng công nghệ thông tin (Cô Ngân): Hướng dẫn cô Ngân sử dụng phần mềm Gemini (AI) để tạo video; cách viết câu lệnh (prompt) => Giao cô Trinh hướng dẫn cô Ngân thực hành

3. Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

* Thảo luận hoạt động SHCMTNCBH

- Lĩnh vực: PTTM – Hoạt động: Âm nhạc - Đề tài: Dạy hát “ Em đi chơi thuyền” – Giáo viên: Nguyễn Thị Mỹ Uyên

* **GV thực hiện chia sẻ hoạt động:** Trong tiết dạy, tôi tập trung tạo không khí vui tươi, nhẹ nhàng để thu hút trẻ tham gia hoạt động âm nhạc, sử dụng PowerPoint, trò chơi âm nhạc để gây hứng thú cho trẻ ngay từ đầu hoạt động. Khi dạy bài hát “Em đi chơi thuyền” tôi chú ý hát mẫu rõ lời, đúng giai điệu. Kết hợp cử chỉ minh họa để trẻ dễ hiểu nội dung bài hát. Trong quá trình dạy hát tôi chia trẻ thành nhóm hát nhằm tạo cơ hội cho nhiều trẻ tham gia. Ở phần nghe hát “Lý kéo chài” trẻ tham gia tích cực, hứng thú, mạnh dạn hát theo cô. Tuy nhiên một số trẻ còn hát chưa rõ lời và chưa mạnh dạn khi hát. Tôi mong muốn được các cô trong tổ góp ý thêm để hoạt động phù hợp hơn với trẻ 3–4 tuổi.

* **GV dự giờ chia sẻ ý kiến:**

- Cô Ngân: Giáo viên chuẩn bị đồ dùng đầy đủ, hình ảnh PowerPoint sinh động, phù hợp với nội dung bài dạy. Giọng hát của giáo viên trong sáng, rõ lời, đúng nhịp, tạo được cảm xúc cho trẻ. Giáo viên tạo được không khí vui tươi, nhẹ nhàng, phù hợp với hoạt động âm nhạc của trẻ nhỏ. Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, nhiều trẻ mạnh dạn hát theo cô và vận động minh họa. Một số góp ý để bài dạy hoàn thiện hơn: Nên cho trẻ nghe giai điệu trước khi hát để trẻ cảm nhận nhịp điệu rõ hơn. Có thể tăng thêm vận động minh họa đơn giản như chèo thuyền, vẫy tay... để trẻ dễ nhớ lời bài hát. Nên cho trẻ tập hát nhiều hơn, có thể chia nhóm bạn trai, bạn gái, cá nhân. Khi cho trẻ hát cá nhân, giáo viên nên khích lệ và hỗ trợ những trẻ nhút nhát để trẻ tự tin hơn.

- Cô Dung: Ở phần E1 thu hút cô cho trẻ chơi trò chơi “ Ai nhanh nhất”, có thể tăng thêm phần hấp dẫn bằng cách cho các trẻ cùng nhau hưởng ứng như vỗ tay to – nhỏ theo cô như vận trò chơi sẽ thu hút và sinh động hơn

* **Tổng hợp ý kiến:**

Ưu điểm:

- Giáo viên chuẩn bị bài chu đáo, xác định rõ mục tiêu kiến thức – kỹ năng – thái độ phù hợp với hoạt động âm nhạc cho trẻ 3–4 tuổi. Hình thức tổ chức hoạt động phong phú, có kết hợp dạy hát – nghe hát – trò chơi âm nhạc, giúp tiết học sinh động. Giáo viên sử dụng công nghệ thông tin và đồ dùng trực quan hợp lý, tạo hứng thú cho trẻ.

- Giọng hát truyền cảm, tạo được không khí vui tươi, giúp trẻ tích cực tham gia hoạt động. Trẻ mạnh dạn tham gia hát và vận động theo nhạc, thể hiện sự hứng thú với hoạt động âm nhạc.

Rút kinh nghiệm:

- Một số đoạn hướng dẫn còn hơi dài so với khả năng tập trung của trẻ 3–4 tuổi. Việc cho trẻ hát cá nhân chưa nhiều, cần tạo thêm cơ hội cho nhiều trẻ thể hiện. Nên tạo cơ hội cho trẻ tập hát nhiều hơn. Trò chơi “ Ai nhanh nhất”, có thể tăng thêm phần hấp dẫn bằng cách cho các trẻ cùng nhau hưởng ứng như vỗ tay to – nhỏ theo cô như vậy trò chơi sẽ thu hút và sinh động hơn. Tổ chuyên môn đánh giá đây là tiết dạy đạt yêu cầu, có nhiều điểm tích cực trong việc tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ 3–4 tuổi. Đề nghị giáo viên tiếp thu các ý kiến góp ý để hoàn thiện bài dạy trong các lần tổ chức tiếp theo.

- Lĩnh vực: PTNN – Hoạt động: Kể chuyện bé nghe – Đề tài: Chuyện “Chuyến du lịch của chú gà trống choai”- Giáo viên: Nguyễn Vũ Ngọc Phương

* **GV thực hiện chia sẻ hoạt động:** Sau khi thực hiện hoạt động kể chuyện “Chuyến du lịch của chú Gà Trống choai”, tôi xin chia sẻ một số nội dung sau: Trong phần gây hứng thú, tôi cho trẻ gặp bạn rối gà để dẫn dắt vào câu chuyện. Trẻ khá hứng thú và tham gia trả lời tích cực. Khi kể chuyện lần 1, tôi sử dụng sa bàn câu chuyện, kể diễn cảm kết hợp cử chỉ, điệu bộ để trẻ tập trung lắng nghe nội dung câu chuyện. Ở lần kể thứ 2, tôi sử dụng video AI để giúp trẻ quan sát rõ hơn các phương tiện giao thông như ô tô, máy bay, tàu hỏa, thuyền buồm và hành trình của chú gà trống choai đi ra biển. Trẻ rất thích thú khi xem video. Qua đó giúp trẻ nhớ được tên nhân vật, các phương tiện chú gà đã đi và trình tự câu chuyện. Trong phần đàm thoại, đa số trẻ trả lời được các câu hỏi đơn giản như: Tên câu chuyện - Nhân vật chính - Chú gà đi bằng phương tiện gì. Tuy nhiên còn ít trẻ trả lời, chưa tạo cơ hội cho trẻ phát triển ngôn ngữ nhiều. Phần trò chơi sắp xếp trình tự phương tiện giao thông giúp trẻ nhớ lại các sự việc trong câu chuyện, trẻ tham gia khá hào hứng. Qua tiết dạy tôi nhận thấy trẻ hứng thú với hình ảnh trực quan (video, sa bàn), tuy nhiên cần dành thêm thời gian để trẻ nói nhiều hơn và củng cố lại nội dung câu chuyện.

* **GV dự giờ chia sẻ ý kiến:**

- Cô Vy: Giáo viên kể chuyện diễn cảm, giọng kể rõ ràng, thay đổi ngữ điệu phù hợp với từng tình tiết nên trẻ chú ý lắng nghe. Việc sử dụng video AI trong lần kể thứ hai tạo sự mới lạ, giúp trẻ quan sát rõ các phương tiện giao thông. Sa bàn câu chuyện được chuẩn bị sinh động, hỗ trợ tốt cho phần đàm thoại.

- Cô Uyên: Câu hỏi đàm thoại phù hợp với trẻ 3–4 tuổi, chủ yếu là câu hỏi ngắn, dễ hiểu. Nên cho trẻ nhắc lại tên phương tiện giao thông nhiều hơn để tăng vốn từ cho trẻ. Khi đàm thoại giáo viên có thể khuyến khích nhiều trẻ trả lời hơn,

tránh tập trung vào một vài trẻ tích cực. Ở phần trò chơi, giáo viên nên cho trẻ lên thao tác trực tiếp với sa bàn hoặc tranh nhiều hơn để tăng tính trải nghiệm.

- Kết luận của tổ trưởng chuyên môn: Sau khi dự giờ và trao đổi trong tổ chuyên môn, tổ trưởng nhận xét như sau:

Ưu điểm: Giáo viên chuẩn bị bài chu đáo, có sử dụng công nghệ (video AI) và sa bàn trực quan phù hợp với hoạt động kể chuyện cho trẻ 3–4 tuổi. Nội dung hoạt động bám sát mục tiêu phát triển ngôn ngữ: giúp trẻ nhớ tên câu chuyện, nhân vật và một số phương tiện giao thông. Giọng kể của giáo viên diễn cảm, rõ ràng, tạo được sự thu hút đối với trẻ. Trẻ tham gia hoạt động khá tích cực, mạnh dạn trả lời câu hỏi. Hoạt động trò chơi giúp trẻ củng cố lại trình tự câu chuyện và tăng hứng thú học tập.

Một số điểm cần rút kinh nghiệm: Cần tạo cơ hội cho nhiều trẻ được trả lời và diễn đạt bằng lời hơn. Khi đàm thoại nên khuyến khích trẻ trả lời trọn câu ngắn để phát triển ngôn ngữ mạch lạc. Có thể bổ sung thêm hoạt động vận động hoặc mô phỏng phương tiện giao thông để tăng sự sinh động cho tiết học. Tăng cường cho trẻ tương tác trực tiếp với đồ dùng (sa bàn, tranh) để trẻ chủ động tham gia hoạt động. Kết luận Tiết dạy đảm bảo mục tiêu, nội dung phù hợp với độ tuổi 3–4 tuổi, có sự đổi mới trong việc ứng dụng công nghệ và đồ dùng trực quan. Qua buổi sinh hoạt chuyên môn, tổ thống nhất tiếp tục phát huy những điểm mạnh của hoạt động kể chuyện và điều chỉnh một số cách tổ chức để trẻ được tham gia tích cực và phát triển ngôn ngữ tốt hơn.

- Lĩnh vực: PTNT – Hoạt động: KPKH – Đề tài: Tàu thủy Giáo viên: Huỳnh Thị Thảo Vy

* **GV thực hiện chia sẻ hoạt động:** Sau khi thực hiện tiết dạy, tôi chia sẻ một số nội dung sau: Giáo viên cho biết mục tiêu chính của bài học là giúp trẻ nhận biết tàu thủy là phương tiện giao thông đường thủy, biết một số đặc điểm nổi bật và bộ phận của tàu như mũi tàu, thân tàu, đuôi tàu. Trong quá trình tổ chức hoạt động, tôi sử dụng video tàu thủy chạy trên sông/biển để gây hứng thú và giúp trẻ dễ quan sát thực tế. Khi đặt câu hỏi, tôi sử dụng câu hỏi ngắn, rõ ràng, phù hợp với trẻ 3–4 tuổi để khuyến khích trẻ trả lời. Tôi nhận thấy đa số trẻ hứng thú khi xem video và quan sát hình ảnh tàu thủy, nhiều trẻ mạnh dạn phát biểu. Ở phần trò chơi với thẻ màu, trẻ tham gia khá tích cực, tuy nhiên vẫn còn một vài trẻ chưa tập trung hoặc còn chậm trong thao tác. Phần trò chơi Mảnh ghép kì diệu hơi khó so với trẻ, nên đa số trẻ chưa thực hiện được

* **GV dự giờ chia sẻ ý kiến:**

- Cô Trinh: Hoạt động mở đầu bằng video tàu thủy tạo hứng thú tốt, trẻ tập trung quan sát. Giáo viên sử dụng hình ảnh trực quan rõ ràng, phù hợp với độ tuổi nên trẻ dễ nhận biết tàu thủy. Trò chơi “Mảnh ghép kì diệu” còn hơi khó so với khả năng của trẻ 3–4 tuổi, vì đa số trẻ chưa thực hiện được việc ghép hoàn chỉnh

hình tàu thủy. giáo viên có thể điều chỉnh nội dung chơi đơn giản hơn, ví dụ: – Cho trẻ ghép cánh buồm vào tàu, – Ghép cánh tàu vào thân tàu, – Hoặc gắn cánh buồm lên phương tiện giao thông đường thủy.

- Cô Phụng: Cô nói hơi nhanh và khi tổ chức hoạt động khám phá phương tiện giao thông cho trẻ nhỏ, giáo viên nên cho trẻ quan sát theo trình tự cụ thể, từ tổng thể đến chi tiết hoặc từ bên ngoài vào bên trong, kết hợp chỉ dẫn rõ ràng từng bộ phận để trẻ dễ nhận biết. Có thể mời thêm nhiều trẻ trả lời câu hỏi, đặc biệt là những trẻ ít nói.

- Tổ trưởng chuyên môn kết luận

Ưu điểm: Giáo viên chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, học liệu như video, hình ảnh tàu thủy, thẻ chơi cho trẻ. Hoạt động được tổ chức đúng mục tiêu của bài học, giúp trẻ nhận biết tàu thủy và đặc điểm của tàu. Phương pháp tổ chức lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ quan sát, trả lời câu hỏi. Giáo viên sử dụng phương tiện trực quan sinh động, giúp trẻ dễ tiếp thu kiến thức. Trẻ tham gia hoạt động tương đối tích cực, hứng thú. Nội dung giáo dục kỹ năng sống và an toàn giao thông đường thủy được lồng ghép phù hợp.

Rút kinh nghiệm: Một số câu hỏi giáo viên đặt ra còn mang tính gợi ý nhiều, cần tăng câu hỏi mở để trẻ suy nghĩ và trả lời. Trong phần trò chơi, một số trẻ còn chậm tham gia, giáo viên cần hướng dẫn cụ thể hơn. Giáo viên cần tăng cường cho trẻ nhắc lại kiến thức như tên phương tiện và các bộ phận của tàu. Khi tổ chức hoạt động khám phá cho trẻ 3–4 tuổi cần kết hợp nhiều hình thức trực quan, vận động và trò chơi để tăng hứng thú. Giáo viên nên khuyến khích nhiều trẻ tham gia trả lời, đặc biệt là trẻ nhút nhát. Trong hoạt động khám phá, giáo viên chủ yếu cho trẻ quan sát hình ảnh và video. Giáo viên có thể tổ chức cho trẻ khám phá tàu thủy theo trình tự từ bên ngoài đến bên trong (như: mũi tàu, thân tàu, đuôi tàu, cánh buồm, khoang tàu...) để giúp trẻ dễ hình dung và ghi nhớ đặc điểm của phương tiện. Trò chơi “Mảnh ghép kỳ diệu” còn hơi khó so với khả năng của trẻ 3–4 tuổi, vì đa số trẻ chưa thực hiện được việc ghép hoàn chỉnh hình tàu thủy, với trò chơi “Mảnh ghép kỳ diệu”, giáo viên có thể điều chỉnh nội dung chơi đơn giản hơn, ví dụ: – Cho trẻ ghép cánh buồm vào tàu, – Ghép cánh tàu vào thân tàu, – Hoặc gắn cánh buồm lên phương tiện giao thông đường thủy. Những dạng ghép này có ít chi tiết hơn nên trẻ sẽ dễ thao tác và tham gia tích cực hơn.

4. Thống nhất chuyên môn, thảo luận tổ về các đề tài và nội dung chương trình:

* Chủ đề :

- Tuần 25: Chủ đề: Thế giới thực vật - Nhánh 4 : Một số loại rau

- Tuần 26: Chủ đề: Động vật quanh bé - Nhánh 1 - Thú cưng đáng yêu

* Thảo luận:

Đề tài “ Tạo hình con vật bằng bàn tay”

=> Cô Ngân trao đổi một số cách hướng dẫn trẻ thực hiện như: dùng hai lòng bàn tay nhúng vào màu nước và in lên giấy, đặt gần nhau để tạo hình con cua, sau đó vẽ thêm mắt, miệng và các chân của con cua; nhúng một bàn tay vào màu nước rồi in lên giấy để tạo hình con cá, sau đó vẽ thêm mắt, vây và đuôi cho con cá. Bên cạnh đó, giáo viên cũng chia sẻ cách tạo hình con gà bằng bàn tay: nhúng một bàn tay vào màu nước, in lên giấy để tạo thân con gà, sau đó vẽ thêm mỏ, mắt và chân cho con gà, trong đó chân con gà được vẽ bằng các nét thẳng kết hợp với các nét xiên

- Cô Dung: Việc tổ chức cho trẻ tạo hình cùng lúc ba con vật (con cua, con cá, con gà) sẽ khá khó đối với trẻ 3–4 tuổi, vì khả năng tập trung và kỹ năng tạo hình của trẻ ở độ tuổi này còn hạn chế. Do đó, đề xuất chỉ lựa chọn một mẫu đơn giản, phù hợp với khả năng của trẻ, cụ thể là tạo hình con gà bằng bàn tay. Trẻ sẽ nhúng một bàn tay vào màu nước, in lên giấy để tạo thân con gà, sau đó vẽ thêm mỏ, mắt và chân cho con gà; chân con gà được vẽ bằng các nét thẳng kết hợp với các nét xiên.

→ Tổ trưởng chuyên môn thống nhất: Đối với hoạt động tạo hình con vật bằng bàn tay, giáo viên có thể lựa chọn các mẫu như con cua, con cá hoặc con gà. Tùy vào đặc điểm của từng lớp, khả năng và kỹ năng của trẻ mà giáo viên lựa chọn mẫu phù hợp để tổ chức cho trẻ thực hiện, không nhất thiết tất cả các lớp phải thực hiện cùng một mẫu. Bên cạnh đó, giáo viên cần chú ý hướng dẫn trẻ kỹ năng hoàn thiện sản phẩm sau khi in bàn tay lên giấy, như sử dụng bút màu hoặc bút sáp để vẽ thêm mắt, mũi, miệng và các bộ phận đặc trưng của con vật nhằm giúp sản phẩm của trẻ rõ hình và sinh động hơn.

+ Đề tài: Thú cưng đáng yêu – bạn của bé

=> Mời cô Uyên chia sẻ tiến trình dạy - Đề tài Thú cưng – Bạn của bé (Con chó, con mèo)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Trẻ nhận biết và gọi tên con chó, con mèo, biết một số đặc điểm đơn giản của con vật: Chó: sủa gâu gâu, giúp giữ nhà, Mèo: kêu meo meo, bắt chuột. Trẻ biết chó và mèo là thú cưng gần gũi với con người.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng quan sát và nhận biết con vật. Trẻ trả lời câu hỏi đơn giản của cô. Bắt chước tiếng kêu và vận động của con vật.

3. Thái độ: Trẻ yêu quý và biết chăm sóc thú cưng. Không trêu chọc hoặc làm đau con vật.

II. CHUẨN BỊ:

Đồ dùng của cô: Hình ảnh hoặc mô hình: con chó - con mèo. Khối gỗ / lego. Nhạc bài “Gà trống mèo con và cún con”

Đồ dùng của trẻ : Thẻ hình con vật. Khối xây dựng

III. TIẾN HÀNH HOẠT ĐỘNG

1. E1: Cô cho trẻ nghe tiếng kêu của các con vật. Cô hỏi: Con gì kêu gâu gâu? Con gì kêu meo meo? Cô dẫn dắt: Hôm nay cô và các con sẽ cùng tìm hiểu về những thú cưng rất đáng yêu – bạn của bé.

2. E2 + E3:

Khám phá con vật: Khám phá con chó: Cô cho trẻ xem hình. Cô hỏi: Đây là con gì? Con chó kêu như thế nào? Cô nói: Chó giúp giữ nhà. Cho trẻ bắt chước tiếng chó sủa và động tác chạy của chó. Khám phá con mèo Cô hỏi: Đây là con gì? Mèo kêu như thế nào? Cô nói: Mèo giúp bắt chuột. Cho trẻ làm động tác mèo bắt chuột.

3. E4: Chơi “Xây nhà cho thú cưng”: Cô nói: Chó và mèo cần có ngôi nhà để ở, các con hãy giúp cô xây nhà cho thú cưng nhé. Trẻ dùng khối gỗ / lego để xây nhà cho chó, chỗ ngủ cho mèo

Trò chơi: “Con gì biến mất?” Cô cho trẻ nhìn 2 con vật. Sau đó che đi 1 con vật. Hỏi: Con vật nào biến mất? Giáo dục: Chúng mình phải làm gì với thú cưng? Cô giáo dục: Các con phải yêu thương, chăm sóc và bảo vệ thú cưng nhé.

4. E5: Kết thúc Cô và trẻ cùng hát: “Gà trống mèo con và cún con”. Trẻ vận động theo nhạc.

Đối với hoạt động khám phá khoa học: “Thú cưng – bạn của bé”, sau khi cô Uyên chia sẻ nội dung tổ chức cho trẻ khám phá về con chó và con mèo, các thành viên trong tổ đã cùng trao đổi, thảo luận. Tổ chuyên môn thống nhất cho trẻ khám phá hai con vật quen thuộc là con chó và con mèo vì đây là những vật nuôi gần gũi với trẻ. Bên cạnh đó, giáo viên có thể mở rộng nội dung hoạt động, giúp trẻ hiểu rằng thú cưng của bé không nhất thiết phải là con vật thật mà còn có thể là đồ chơi quen thuộc như gấu bông hoặc các con vật bằng đồ chơi mà trẻ yêu thích, nhằm tạo sự gần gũi và hứng thú cho trẻ trong hoạt động khám phá.

5. Tổ tiến hành họp đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động trong tổ MG 3 – 4 tuổi định kỳ quý I năm 2026: (có biên bản kèm theo)

Thực hiện Công văn số 79/CV-MNHH ngày 13/3/2026 của Trường Mầm non Hoa Hồng về việc thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động định kỳ hàng quý, tổ mẫu giáo 3–4 tuổi tiến hành họp đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động trong tổ quý I năm 2026. Các thành viên trong tổ thực hiện tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong quý; tổ tiến hành thảo luận, nhận xét trên tinh thần khách quan, trung thực, công khai, minh bạch, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, công tác chăm sóc – giáo dục trẻ, việc chấp hành quy chế chuyên môn và các phong trào của nhà trường. Sau khi trao đổi và thống nhất, tổ tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại của từng cá nhân và báo cáo về Ban Giám hiệu để tổng hợp theo quy định.

6. Thư kí thông qua biên bản cuộc họp: Các thành viên trong tổ thống nhất với nội dung biên bản và không có ý kiến bổ sung

7. Kết luận của chủ trì: Đề nghị các giáo viên trong tổ nghiêm túc thực hiện đầy đủ các nội dung công tác tuần 25 + 26 và đảm bảo phối hợp thực hiện có hiệu quả.

Cuộc họp kết thúc lúc vào lúc 13 giờ 15 phút cùng ngày, biên bản được thông qua cho các thành phần tham dự cùng nghe và thống nhất./.

THƯ KÝ



Nguyễn Vũ Ngọc Phượng

CHỦ TRÌ



Lê Thị Trinh